

Số: 675/BC-UBND

Cát Tiên, ngày 15 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới trên địa bàn huyện Cát Tiên

Thực hiện Văn bản số 9045/UBND-NN ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới.

UBND huyện Cát Tiên báo cáo kết quả triển khai thực hiện; cụ thể như sau:

I. Tình hình kinh tế - xã hội, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện

1. Đặc điểm chung

Huyện Cát Tiên có diện tích tự nhiên 42.670,65 ha, có 9 đơn vị hành chính gồm 7 xã và 2 thị trấn. Dân số toàn huyện có 35.970 người, trong đó 8.926 người là đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) với 20 dân tộc thiểu số cùng sinh sống đan xen ở hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, chiếm 24,82% dân số toàn huyện. Đồng bào các dân tộc thiểu số sống tập trung thành thôn bản ở 29 thôn, buôn, tổ dân phố thuộc 8 xã, thị trấn; đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên gồm 2 dân tộc Mạ và S'Tiêng sống tập trung ở 01 xã và 7 thôn/5 xã (Tiên Hoàng, Gia Viễn, Phước Cát 2, thị trấn Phước Cát, thị trấn Cát Tiên), chiếm hơn 30% tổng số dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Huyện có 03 xã, 01 thị trấn thuộc vùng DTTS và miền núi¹ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021. Ngoài ra có 08 thôn, tổ dân phố có tỷ lệ hộ DTTS trên 15% nằm ngoài xã, thị trấn vùng DTTS²; các xã trên địa bàn huyện thuộc khu vực I và đã đạt chuẩn nông thôn mới; huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

2. Tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Trong những năm qua, tình hình sản xuất và đời sống vùng ĐBDTTS trên địa bàn huyện luôn ổn định và phát triển; các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, tập trung hướng dẫn nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi; phát triển cây lương thực,

¹ Thị trấn Phước Cát, xã Nam Ninh, xã Phước Cát 2, xã Đồng Nai Thượng.

² Thôn Trung Hưng, Bản Brun xã Gia Viễn; thôn 4 xã Đức Phổ; thôn 6 xã Tiên Hoàng; Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 10, Tổ dân phố 14, Bản Buôn go thị trấn Cát Tiên.

thực phẩm đáp ứng nguồn lương thực tại chỗ; hướng dẫn kỹ thuật phòng bệnh cho vật nuôi, thay đổi phương thức chăn nuôi để nâng cao hiệu quả kinh tế; thực hiện các biện pháp để phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và cây trồng; tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được nhận từ dịch vụ môi trường rừng, sử dụng hiệu quả nguồn đất đai...để phát triển kinh tế hộ gia đình; không lấn chiếm đất rừng trái phép để làm nương rẫy, huỷ hoại đất rừng, không mua bán, sang nhượng đất trái phép; các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa – xã hội luôn được quan tâm, các chính sách an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của Nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng từng bước được nâng lên, góp phần giảm nghèo bền vững; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững ổn định, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các Văn bản tổ chức triển khai thực hiện

Trên cơ sở Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Huyện đã xác định rõ nhiệm vụ chính trị công tác dân tộc trong tình hình mới và là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh chỉ đạo tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ huyện qua các kỳ đại hội; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tham mưu trình Huyện ủy ban hành các Nghị quyết, kế hoạch liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc³; bên cạnh đó UBND huyện cũng ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁴.

³ Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Cát Tiên khóa VII, nhiệm kỳ 2015-2020 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2020; Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 04/12/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 28/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Cát Tiên khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2025; Kế hoạch số 78-KH/HU ngày 07/9/2022 thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030.

⁴ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08/3/2016 về việc thực hiện Chương trình phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch thực hiện kế hoạch số 2629/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ

Trên cơ sở Nghị quyết của Huyện ủy và Kế hoạch, Đề án của UBND huyện; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, đưa ra những giải pháp nhằm đẩy mạnh và phát triển toàn diện, kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS; đồng thời chỉ đạo UBND xã Đồng Nai Thượng xây dựng Đề án phát triển sản xuất gắn với vùng ĐBDTTS trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng đến năm 2025 và đã được UBND huyện phê duyệt⁵.

Đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai, tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; đặc biệt là việc thực hiện rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, các điều kiện bức thiết liên quan đến đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số... để người dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các vùng đồng bào DTTS.

Định kỳ thông qua kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, đơn vị; UBND huyện đã lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Qua kiểm tra cho thấy việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện được các địa phương thực hiện đảm bảo, nghiêm túc.

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập

UBND huyện thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện và tuyên truyền các Văn bản liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản pháp luật có liên quan đến chế độ, chính sách, tổ chức nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng ĐBDTTS. Tích cực phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn (bản), người có uy tín trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế gia đình.

trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 14/7/2021 về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/7/2018 về việc triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi” trên địa bàn huyện Cát Tiên, giai đoạn 2018-2021; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17/6/2022 về thực hiện chiến lược phát triển gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Cát Tiên. Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I, từ năm 2021 đến 2025. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 01/8/2022 về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cát Tiên.

⁵ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc phê duyệt đề án phát triển sản xuất gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng đến năm 2025.

Qua đó nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền đã được nâng lên và có sự chuyển biến tích cực; cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn huyện đã nắm được những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; từ đó xác định trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; đoàn kết giữa các dân tộc trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện

1. Phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp - quản lý đất đai

1.1 Về sản xuất nông nghiệp

Tập trung thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm theo hướng hàng hóa, triển khai các vụ sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích sản xuất lúa nước gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị và tạo nguồn nguyên liệu; tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn và hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị; chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc nông sản đảm bảo năng suất, chất lượng, uy tín và sức cạnh tranh của nông sản Cát Tiên trên thị trường và hướng tới xuất khẩu; tập trung phát triển nhãn hiệu Lúa - Gạo Cát Tiên⁶; hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đưa khoa học và công nghệ vào sản xuất, đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp; tư duy trong phát triển kinh tế, chuyển hình thức phát triển sản xuất sang kinh tế nông nghiệp.

Chỉ đạo các ngành phối hợp mở các lớp dạy nghề nông nghiệp cho nông dân; các lớp tập huấn kỹ thuật phòng trị bệnh, các biện pháp chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chăn nuôi, duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm, phát triển bảo tồn các giống vật nuôi bản địa chất lượng phục vụ định hướng phát triển du lịch địa phương; đồng thời nâng cao nhận thức của nhân dân, chủ động phòng chống dịch bệnh để mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện đời sống hộ gia đình.

⁶ Diện tích sản xuất lúa chất lượng cao đạt trên 7.600 ha. Diện tích lúa sản xuất VietGAP đạt 1.080 ha, diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên 250 ha, có 582 ha sản xuất lúa giống và sản lượng lúa liên kết tiêu thụ cho các công ty giống là 3.150 tấn, tăng giá trị từ 15 – 20% so với lúa thương phẩm. Chuyển đổi, cải tạo vườn tạp, cây kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao đạt 1.078 ha; tái canh 614 ha cây điều ghép cao sản kết hợp với thâm canh tăng năng suất, giảm diện tích cây điều từ 6.334 ha năm 2020 xuống còn 5.226,5 ha năm 2023. Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại an toàn sinh học; đến nay trên 95% trang trại, gia trại và trên 50% hộ chăn nuôi an toàn sinh học.

Toàn huyện có 18 chuỗi liên kết với diện tích 2.600 ha, chiếm khoảng 13,33% diện tích sản xuất toàn huyện. Diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 28,44%. Có 1 Liên hiệp HTX, 19 HTX với 350 thành viên. Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã đang tiếp tục củng cố thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể và xây dựng điểm tựa tiên phong trong liên kết phát triển sản xuất hàng hóa, tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Phát triển mạnh nhãn hiệu Lúa – Gạo Cát Tiên: Toàn huyện có 2 sản phẩm mang nhãn hiệu Lúa – Gạo Cát Tiên được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh; hàng năm có 1.500 – 2.000 tấn gạo mang nhãn hiệu Lúa – Gạo Cát Tiên cung ứng trên thị trường.

1.2 Về quản lý đất đai

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai đến ĐBDTTS; thực hiện hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về đất ở, đất sản xuất để người dân ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp kiểm tra, rà soát tình hình mua bán, chuyển nhượng đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đã thực hiện hỗ trợ đất ở cho 01 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Phước Cát 2 thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động ĐBDTTS tham gia bảo vệ môi trường sinh thái, tự thu gom vận chuyển rác thải đến nơi tập kết chung của xã để vận chuyển tiêu hủy; đối với những địa phương không có dịch vụ thu gom rác thải tập trung thì vận động người dân tự tổ chức thu gom, tiêu hủy, xử lý bằng các hình thức như chôn lấp tại chỗ, sử dụng ủ phân bón cho cây trồng.

1.3 Về lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt các quy định về quản lý bảo vệ rừng; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng, không để xảy ra cháy rừng trong mùa khô; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về rừng, phòng chống phá rừng, cháy rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật⁷; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và các giá trị của rừng thông qua các hoạt động bảo vệ rừng, giao khoán chi trả dịch vụ môi trường rừng, nâng cao chất lượng rừng, phát triển kinh tế rừng, hỗ trợ triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình kinh tế, trồng cây thực phẩm, dược liệu dưới tán rừng trồng trong vùng ĐBDTTS⁸; duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng trên 64,26%; hàng năm giảm số vụ vi phạm, khối lượng lâm sản bị thiệt hại do các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp gây ra.

Thực hiện tốt chính sách cho các địa phương có diện tích rừng đặc dụng tham gia quản lý rừng theo Quyết định 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của

⁷ Hạt Kiểm lâm huyện đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền lưu động bằng xe loa trên địa bàn các xã, thị trấn, nội dung tuyên truyền về truyền Luật Lâm nghiệp, các quy định về phòng cháy chữa cháy rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng, trồng cây phân tán, các quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; cấp phát tờ rơi, vở học sinh có nội dung tuyên truyền về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cho các em học sinh trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng.

⁸ Trên địa bàn huyện đã trồng được trên 68,45 ha rừng trồng nguyên liệu, cây lấy gỗ (tầm vông, re các loại). Hỗ trợ 01 mô hình trồng 0,25 ha cây trà hoa vàng dưới tán rừng trồng (cây điều, bời lồi, ươi...), diện tích này đang được theo dõi chăm sóc để có đánh giá và khuyến cáo nhân rộng khi có hiệu quả góp phần nâng cao thêm nguồn thu từ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình. Thực hiện chương trình của Viện Khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã thực hiện hỗ trợ một số hộ dân xã Tiên Hoàng trồng xen cây lâm sản ngoài gỗ (Song, Mây các loại) dưới tán rừng trồng, cây lâu năm trên địa bàn xã với diện tích khoảng 07 ha/11.000 cây. Hỗ trợ 02 mô hình trồng cây chè dây, cây lá nhíp tại xã Phước Cát 2 và Đồng Nai Thượng với diện tích khoảng trên 1,7 ha; bước đầu tạo tiền đề cho phát triển kinh tế lâm nghiệp nhằm nâng cao thu nhập qua chuyển đổi cây trồng rừng và trồng, khai thác lâm sản phụ dưới tán rừng theo quy định, góp phần cải thiện sinh kế và tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu cho người dân trong và ngoài huyện.

Thủ tướng chính phủ trên địa bàn xã Tiên Hoàng, xã Gia Viễn, xã Phước Cát 2 và xã Đồng Nai Thượng với mức hỗ trợ là 40 triệu đồng/thôn/năm để đầu tư nâng cao năng lực phát triển sản xuất hoặc hỗ trợ vật liệu xây dựng cho các thôn, bản....

1.4 Việc sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư: Tập trung đề ra các giải pháp thực hiện việc sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những vùng đã được UBND tỉnh phê duyệt để đồng bào dân tộc thiểu số ổn định đời sống, không di cư trái phép, không chặt phá đốt rừng làm nương rẫy, không mua bán sang nhượng đất đai trái pháp luật. Trên địa bàn huyện cơ bản đã bố trí ổn định dân cư ở các vùng quy hoạch, các hộ dân dần ổn định đời sống và ngày càng phát triển.

2. Kết quả xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chung tay góp sức giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt được. Hiện nay 100% xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và hướng tới xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; có 3/7 xã (Gia Viễn, Đức Phở, Quảng Ngải) đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2/7 xã (Gia Viễn, Đức Phở) được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường; xã Quảng Ngải đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số; huyện đã được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi, UBND huyện đã ban hành các Văn bản để triển khai thực hiện; kịp thời thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021- 2030. Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND huyện và phân bổ nguồn vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trong giai đoạn 2021-2023, huyện Cát Tiên đã được phân bổ 16.973 triệu đồng để thực hiện 5/10 dự án của Chương trình; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 được phân bổ: 13.016 triệu đồng/02 dự án (năm 2022 đã được phân bổ 6.214 triệu đồng, năm 2023 đã được phân bổ 2.800 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp đã được phân bổ: 3.957 triệu đồng/03 dự án (năm 2022: đã được phân bổ 1.118 triệu đồng, năm 2023 đã được phân bổ: 2.839 triệu đồng).

Trên cơ sở Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025; UBND huyện đã tập trung rà soát các dự án, tiểu dự án của Chương trình để triển khai thực hiện việc hỗ trợ đảm theo yêu cầu thực tế, mục tiêu và nhu cầu bức thiết của các đối tượng được thụ hưởng Chương trình.

4. Tăng cường phát triển kinh tế, đẩy nhanh công tác giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

4.1. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn

Tập trung đầu tư trên các lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, trường, trạm, dịch vụ công cộng...đảm bảo tính đồng bộ giữa đầu tư phát triển kinh tế với đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống cho người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện

Trong thời gian qua, huyện đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện qua các nhiệm kỳ, xây dựng các kế hoạch phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông⁹ theo quy hoạch. Đến nay, huyện đã triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 408 tuyến đường giao thông, với tổng chiều dài 275km; tiếp tục triển khai thi công xây dựng mới, nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước dọc, chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông trọng điểm trên địa bàn huyện theo quy mô quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt¹⁰.

4.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm tư vấn và phát triển công nghiệp tỉnh triển khai, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia đăng ký thực hiện các chương trình, đề án khuyến công và áp dụng hoạt động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; nâng cao ý thức bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường; tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện nói chung và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng được đầu tư cải tiến công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị áp dụng sản xuất sạch hơn; cụ thể: 01 HTX đã được hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị với tổng kinh phí 130 triệu đồng, vay vốn từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm để đổi mới về trang thiết bị với số tiền 500 triệu đồng.

Phát triển ngành nghề đan lát, dệt thủ công tại các buôn, bản tạo công ăn

⁹ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 14/9/2021 về thực hiện chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/9/2022 về triển khai thực hiện đề án phát triển giao thông nông thôn phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 13/12/2021 triển khai thực hiện 04 công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

¹⁰ Một số công trình giao thông trọng điểm như: Đường Vành đai ven sông Đồng Nai; đường nội thị thị trấn Phước Cát; nâng cấp cải tạo đường Phù Mỹ; nâng cấp cải tạo đường ĐH.97; đường 3L, 3K; đường phấp tây từ đường ĐT.721 đi đường ĐH.93; đường ĐH.90; Xây dựng hệ thống thoát nước via hè đoạn qua địa bàn TDP1 thị trấn Cát Tiên; nâng cấp mở rộng mặt đường xây dựng hệ thống thoát nước chiếu sáng đoạn qua khu vực trung tâm xã Đức Phổ.

việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, thành lập tổ hợp tác rượu cần bản Buôn Go để phát triển sản xuất rượu thủ công; duy trì và tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình khuyến công tạo điều kiện phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Thổ Cẩm Cát Tiên, HTX An Bình... để thu hút lao động, giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đầu tư xây dựng hoàn thành 03 chợ Phước Cát 2, Đồng Nai Thượng, Nam Ninh (10 sạp) và một số điểm bán hàng tập trung đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo

Công tác giảm nghèo, hỗ trợ phát triển kinh tế, chuyển đổi nghề cho người dân luôn nhận được sự quan tâm, chăm lo, tạo môi trường thuận lợi để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ DTTS nhận thức và nỗ lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; phát huy tính đùm bọc chia sẻ của xã hội và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình để thoát nghèo bền vững¹¹. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác giảm nghèo trên các phương tiện truyền thông, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp thông qua các cuộc tập huấn, hội thảo, họp dân....

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách... nhằm nâng cao đời sống vật chất cho người dân trong vùng ĐBDTTS như chính sách chi trả tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; chi trợ cấp Tết Nguyên đán cho hộ nghèo, cận nghèo; trợ cấp cứu đói từ nguồn ngân sách xã; các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tặng quà cho các hộ nghèo, hộ khó khăn trong dịp Tết nguyên đán; hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hỗ trợ kinh phí; chính sách chi trợ cấp bảo trợ xã hội; chính sách chi trợ cấp cho người có công...

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Phước Cát 2, Đồng Nai Thượng, thị trấn Cát Tiên và thị trấn Phước Cát để hỗ trợ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững từ quỹ “Vì người nghèo” do UBND tỉnh đầu tư, hỗ trợ với số tiền 2 tỷ đồng (mô hình nuôi heo đen).

4.4. Về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, quan tâm hỗ trợ về xây dựng, sửa chữa nhà ở nhằm ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân trong vùng ĐBDTTS. Với mục tiêu đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm, ổn định đời sống người lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trong thời gian qua, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các

¹¹ Năm 2019: Hộ nghèo dân tộc thiểu số là 65 hộ, tỷ lệ 3,27%. Năm 2020: Hộ nghèo DTTS: 32 hộ/143 khẩu, tỷ lệ 1,56%; trong đó hộ nghèo DTTSTC: 11 hộ/41 khẩu, tỷ lệ 1,69%. Hộ nghèo DTTS cuối năm 2021 có 16 hộ nghèo/73 khẩu, tỷ lệ 0,75% (giảm 0,81% tương ứng với 16 hộ thoát nghèo). Cuối năm 2022, có 153 hộ nghèo, tỷ lệ 7,11% (giảm 7,51%). Cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 7,11% xuống còn 3,15%.

địa phương, huyện đã tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho lao động nông thôn; đặc biệt là các đối tượng là thanh niên DTTS, hộ nghèo, bộ đội xuất ngũ¹².

Quan tâm hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở từ các nguồn vốn để xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân; đặc biệt ưu tiên hỗ trợ cho các đối tượng là hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật); hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ gia đình chính sách...

5. Phát triển y tế, giáo dục đào tạo, công tác đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về Y tế

Duy trì công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân tại các cơ sở y tế; mạng lưới y tế cơ sở, cơ sở vật chất và đội ngũ y, bác sỹ về cơ bản đáp ứng được yêu cầu; thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế thôn bản: Tổng số y tế thôn bản là 57 người, 100% số xã có trạm y tế và có bác sỹ công tác thường xuyên, được trang bị các loại thiết bị y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; có 9/9 xã duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% phụ nữ người dân tộc thiểu số có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.

Chính sách hỗ trợ khám bệnh bằng bảo hiểm y tế đã góp phần quan trọng giảm chi phí chăm sóc sức khỏe, nhất là đối với những hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ DTTS, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách...được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu dễ dàng, thuận tiện. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt, đặc biệt là dịch Covid-19; mạng lưới y tế dự phòng được củng cố, kiện toàn và phát triển; triển khai thực hiện tốt các hoạt động bình đẳng giới; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong ĐBDTTS.

5.2. Về giáo dục – đào tạo

Công tác giáo dục vùng ĐBDTTS tiếp tục được quan tâm thực hiện; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh người người DTTS được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; chú trọng việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS, sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, bài hát hỗ trợ học tiếng Việt, tổ chức các lớp học tiếng Việt cho học sinh dân tộc trong thời gian hè để nâng cao khả năng nói tiếng Việt cho

¹² Trong năm 2020: Mở được 20 lớp đào tạo nghề với 350 lao động là người DTTS. Trong năm 2021, đào tạo được 03 lớp nghề, với 76 lao động tham gia, trong đó có 45 lao động là người DTTS; trong năm 2022, thực hiện đào tạo 12 lớp nghề với 291 lao động nông thôn tham gia, trong đó có 126 lao động người DTTS; tỷ lệ lao động DTTS trong độ tuổi được đào tạo nghề đạt 51,8% . Trong năm 2021, tạo việc làm mới cho 1.403 lao động, trong đó có 425 lao động là người DTTS. Trong năm 2022, tạo việc làm mới cho 1.721 lao động, trong đó có 344 lao động là người DTTS (Xã Phước Cát 2 đăng ký tổ chức 02 lớp nghề đan đác và kỹ thuật trồng, chăm sóc cây sầu riêng. Xã Nam Ninh mở 01 lớp kỹ thuật đan giỏ nhựa). Trong năm 2023, đã tổ chức đào tạo 14 lớp nghề cho 353 lao động; giải quyết việc làm mới cho 1.652 lao động.

học sinh dân tộc, chuẩn bị bước vào năm học mới; quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất ở các điểm trường vùng sâu, vùng xa¹³.

Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện các biện pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giảng dạy; thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào trường THCS&THPT DTNT liên huyện phía Nam¹⁴. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS.

6. Lĩnh vực văn hóa

Tập trung tổ chức tuyên truyền các Nghị quyết, Kế hoạch, Văn bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình phát triển toàn diện vùng ĐBDTTS, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện thông qua các hình thức như tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của huyện, hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn, đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử huyện.

Tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hoá dân tộc¹⁵; tổ chức tốt Lễ hội Lồng Tồng hàng năm của đồng bào dân tộc Tày, Nùng tại thị trấn Phước Cát và xã Phước Cát 2; Tổ chức tuần “Lễ hội văn hóa Mạ và X’Tiêng”, tổ chức các trò chơi dân gian được tổ chức phục hồi trong lễ hội đã góp phần gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp của lễ hội. Tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, duy trì tổ chức các lễ hội truyền thống của các dân tộc hàng

¹³ Đầu tư xây mới 02 phòng học tại điểm trường thôn 4, xây mới hàng rào, phòng học tại điểm trường thôn 3, điểm trường Phước Thái của trường MN Phước Cát 2. Đầu tư mái che từ bếp ăn đến các phòng học tại trường MN Đồng Nai Thượng...

¹⁴ Hàng năm xét tuyển 20 học sinh vào trường THCS&THPT DTNT liên huyện phía Nam.

¹⁵ Chỉ đạo Phòng Văn Hóa và Thông tin phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở được 02 lớp truyền dạy nhạc cụ truyền thống cho ĐBDTTS: Lớp dạy đàn tính, hát then cho dân tộc Tày, Nùng tại thị trấn Phước Cát (đã hoàn thành) và lớp dạy Công chiêng cho dân tộc Mạ, X’Tiêng tại thôn 3, xã Phước Cát 2 (hoàn thành trong tháng 12/2022) với tổng kinh phí là 88.091.600 đồng từ nguồn kinh phí của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đề xuất phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho 01 nghệ nhân tại xã Đồng Nai Thượng (tại Quyết định số 1021/QĐ-CTN ngày 09/9/2022 của Chủ tịch nước). Đề xuất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ trang phục, đạo cụ cho 04 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng DTTS với số tiền 200 triệu đồng và một số hoạt động văn hóa, văn nghệ như tổ chức Lễ hội Công chiêng tại xã Đồng Nai Thượng hưởng ứng Festival hoa Đà Lạt; tham gia Liên hoan gia đình văn hóa tiêu biểu các dân tộc tỉnh Lâm Đồng năm 2022; tham gia Liên hoan các Câu lạc bộ VHVN dân gian tỉnh Lâm Đồng lần thứ I - năm 2022; phối hợp tổ chức đoàn tham gia triển lãm, trưng bày sản phẩm truyền thống của các dân tộc và sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện tại không gian “Hội tụ và lan tỏa” trong chương trình hưởng ứng Tuần lễ vàng du lịch Lâm Đồng năm 2022; phối hợp, tạo điều kiện cho Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh – VTV9 thực hiện quay chương trình ký sự và Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC - VTC10 phối hợp thực hiện chương trình truyền hình “Người Việt bốn phương, Việt Nam hội nhập” tại các thôn, buôn trong vùng ĐBDTTS tại thị trấn Phước Cát, xã Đồng Nai Thượng, xã Nam Ninh; đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho xã Đồng Nai Thượng tổng số 08 cụm với số tiền 310.000.000 đồng; xây dựng trang thông tin điện tử cho các 07 xã với tổng số tiền 243.600.000 đồng. Chỉ đạo tổ chức lễ hội văn hóa – thể thao Châu Mạ xã Đồng Nai Thượng lần thứ nhất năm 2023. Đề xuất hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng ĐBDTTS trên địa bàn huyện với kinh phí dự kiến 30 triệu đồng; đề xuất hỗ trợ trang phục, nhạc cụ cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng ĐBDTTS và miền núi trên địa bàn huyện...

năm, tạo điều kiện để các nghệ nhân và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát huy, tham gia các hoạt động. Triển khai cho các xã, thị trấn thành lập các mô hình câu lạc bộ như: câu lạc bộ hát then; câu lạc bộ Văn hóa công chiêng; các câu lạc bộ văn hoá văn nghệ; câu lạc bộ văn thể mỹ... Các hoạt động trên góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

7. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến công tác dân tộc; chủ động phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch; nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, không nghe theo kẻ xấu xúi giục, không theo tà đạo, không gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đồng bào, ngăn chặn những phân tử xấu tuyên truyền, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững an ninh chính trị tại địa phương, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc...

Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các tôn giáo đều được hướng dẫn và đăng ký hoạt động theo đúng quy định; các cơ sở tôn giáo thường xuyên tuyên truyền về bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm; xây dựng khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự. Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và tham gia xây dựng địa phương; thực hiện tốt quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo bền vững, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện phương châm sống "tốt đời đẹp đạo"; không nghe không theo những phân tử xấu xúi giục, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước.

Tích cực phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng ĐBDTTS; chú trọng công tác thi đua – khen thưởng; nhân rộng các mô hình dân vận khéo, các điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hàng năm phối hợp tổ chức Hội nghị gặp mặt già làng, trưởng thôn (bản), người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác giám sát các chương trình, dự án đang triển khai thực hiện trong vùng ĐBDTTS, phát huy vai trò của Ban thanh tra Nhân dân, đặc biệt là hoạt động giám sát của người dân trực tiếp được thụ hưởng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới. Trong những năm qua, được các cấp ủy và chính quyền địa phương tập trung quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt và đồng bộ các nội dung của Kết luận; đồng thời xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị; qua đó Đảng bộ huyện xác định phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ; chỉ đạo đồng bộ Huyện ủy, HĐND huyện, sự đồng bộ của hệ thống chính trị huyện; sự quan tâm giúp đỡ về chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh; huyện đã kịp thời quán triệt chủ trương và ban hành Nghị quyết, chương trình kế hoạch và nhiều Văn bản để triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời theo quy định; làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân; công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc được thực hiện sâu rộng, đồng bộ; tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, phát triển sản xuất phù hợp, có hiệu quả; cơ sở hạ tầng được tiếp tục đầu tư xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hóa,... đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đảm bảo; vai trò, vị trí của già làng, trưởng thôn (bản), người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được quan tâm... qua đó, kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS trên địa bàn chuyển biến tích cực về mọi mặt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, rút ngắn được khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các vùng trên địa bàn huyện; tình hình an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo ổn định.

2. Khó khăn, hạn chế

- Trong giai đoạn vừa qua đại dịch Covid-19 xảy ra, sự biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh thường xuyên xảy ra; giá cả thị trường biến động ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống việc làm của Nhân dân trên địa bàn huyện nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; mặt khác một bộ phận người ĐBDTTS vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo nên đời sống vẫn còn khó khăn, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn chưa đảm bảo kế hoạch, chưa hiệu quả.

- Nguồn lực để thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc còn dãn trải, phân bổ chưa kịp thời; còn có sự chồng chéo giữa các nguồn vốn đầu tư nên hiệu quả chưa cao; các công trình đầu tư chưa tập trung nên chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân; một số công trình được triển khai đầu tư nhưng chưa phát huy hiệu quả. Vai trò lãnh đạo của một số địa phương trong phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự bền vững, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Trong tổ chức sản xuất, nhất là việc chuyển đổi cây trồng (cây điều già cỗi), phát triển lúa nước, áp dụng

tiến bộ kỹ thuật, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả còn hạn chế, hướng dẫn chưa kịp thời, đồng bộ.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình và sự phối hợp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện chưa thường xuyên, chưa kịp thời ảnh hưởng đến tiến độ, nội dung tham mưu, báo cáo các cấp có thẩm quyền.

V. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua và tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế; cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục quán triệt tuyên truyền, tổ chức thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, ban, ngành, địa phương về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyệnbằng nhiều phương pháp, hình thức đa dạng, phù hợp để tạo đồng thuận trong phát huy nội lực phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

- Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thống nhất, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 28/5/2021 của Huyện ủy; bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cát Tiên lần thứ VIII, Kế hoạch số 78-KH/HU ngày 07/9/2022 của Huyện ủy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2025 của huyện và các chính sách có liên quan để tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số huyện Cát Tiên giai đoạn 2021-2030 sát thực tế, phù hợp với điều kiện của địa phương, huy động các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tránh chồng chéo, trùng lặp; đồng thời huy động mọi nguồn lực để tập trung khai thác tốt thế mạnh của vùng DTTS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; trong đó chú trọng:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi trên địa bàn huyện, tập trung rà soát lại các nhu cầu cần thiết của người dân theo từng dự án, tiểu dự án, xác định đối tượng hưởng lợi dự án, tiểu dự án; công trình thiết yếu trên địa bàn;

nắm chắc các hộ thiếu đất ở, thiếu nhà ở, thiếu đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề để hỗ trợ nguồn vốn triển khai kịp thời đảm bảo yêu cầu.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Huyện ủy; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các Chương trình để thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là cây điều già cỗi; duy trì, phát triển diện tích trồng lúa nước đã được khai hoang để đảm bảo ổn định nguồn lương thực tại chỗ cho người dân; hỗ trợ đồng bào dân tộc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp hàng hoá theo chuỗi giá trị, đa dạng hoá sinh kế; phát triển nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả; tạo điều kiện để nông dân tổ chức sản xuất, liên kết với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao; chú trọng xây dựng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đặc biệt là các sản phẩm của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Huyện ủy. Tăng cường nhận thức về công tác quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện chính sách về phát triển lâm nghiệp bền vững; khuyến khích người dân trồng rừng, giao khoán quản lý bảo vệ rừng; ưu tiên giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho hộ đồng bào dân tộc để nâng cao thu nhập, ổn định sinh kế, nâng cao ý thức bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra, tuần tra bảo vệ rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phá rừng, khai thác; mua bán, săn bắt, vận chuyển lâm sản và động vật hoang dã trái phép.

+ Quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, đảm bảo nước sinh hoạt, điện sinh hoạt và sản xuất, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn; kiên cố hóa trường học, trạm y tế, bưu điện văn hóa xã, chợ nông thôn cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tập trung nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho các trường, điểm trường vùng DTTS; thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục. Quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, xoá mù chữ và chống tái mù chữ; thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở. Tiếp tục rà soát mở các lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục sau biết chữ cho ĐBDTTS chưa biết chữ để duy trì mục tiêu phổ cập giáo dục các cấp cũng như nâng cao trình độ nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin của người đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc, nhất là các dân tộc gốc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch, xây dựng đời sống văn hóa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp từng địa phương, dân tộc; khuyến khích các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy

nghệ truyền thống cho thế hệ trẻ; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế, hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả, bền vững, đáp ứng các yêu cầu về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐBDTTS; phát huy tích cực vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế.

- Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển.

- Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Chú trọng công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng ĐBDTTS; kiên quyết không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, xuyên tạc, chống phá; không để việc lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện chính sách dân tộc, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới trên địa bàn huyện Cát Tiên. UBND huyện Cát Tiên kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP, CV;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Văn